

Bản án số: 17/2021/KDTM-ST

Ngày: 24 - 9 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Diện**

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Huỳnh Tiễn**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-KDTM ngày 04.6.2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-KDTM ngày 14.7.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-KDTM ngày 26.7.2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 34/2021/TB-TA ngày 12.8.2021; Thông báo mở phiên tòa số: 07/2021/TB-TA ngày 07.9.2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 10/2021/TB-TA ngày 16.9.2021, giữa:

**1. Nguyên đơn:** **Công ty cổ phần vật liệu X.** Địa chỉ: 76 Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thái N. Chức vụ: Phó giám đốc Xí nghiệp bê tông và xây lắp Đ (Giấy ủy quyền số: 50/GUQ-CT ngày 06.4.2021), có mặt.

**2. Bị đơn:** **Hợp tác xã Điện nước H.** Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan H - Giám đốc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06.4.2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Công ty cổ phần vật liệu X trình bày:*

Ngày 12 tháng 4 năm 2016, giữa Xí nghiệp bê tông và xây lắp Đ - CN Công ty cổ phần vật liệu X và Hợp tác xã Điện nước H đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 20/HĐKT/2016 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm. Thực hiện hợp đồng này, Công ty cổ phần vật liệu X đã bán cho Hợp tác xã Điện nước H bê tông thương phẩm:

M150; M200; M250 để thi công công trình: Nghĩa trang H - H - Đà Nẵng; khối lượng và giá trị hợp đồng tính theo khối lượng thực tế cung cấp cho các công trình. Mặc dù, Công ty cổ phần vật liệu X đã hoàn thành nghĩa vụ của mình, nhưng Hợp tác xã Điện nước H vẫn chưa thanh toán tiền. Ngày 30.4.2020, hai bên tiến hành lập Biên bản xác nhận công nợ và Hợp tác xã Điện nước H xác nhận còn nợ Công ty cổ phần vật liệu X số tiền 203.477.400 đồng, nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Công ty cổ phần vật liệu X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hợp tác xã Điện nước H phải trả cho Công ty cổ phần vật liệu X số tiền là gốc là 203.477.400 đồng; tiền lãi tính từ ngày 03.4.2020 đến ngày 06.4.2021 là 18.463.484 đồng (9%/năm); tổng cộng là 221.940.884 đồng.

Người bị kiện là Hợp tác xã Điện nước H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Hợp tác xã Điện nước H không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật liệu X và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là Công ty cổ phần vật liệu X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Hợp tác xã Điện nước H đã được triệu tập nhưng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty cổ phần vật liệu X khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã Điện nước H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm. Các bên tham gia quan hệ mua bán đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh, hoạt động vì mục đích lợi nhuận. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Hợp tác xã Điện nước H có trụ sở tại huyện H, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số: 20/HĐKT/2016 ngày 12.4.2016, các bên đã thỏa thuận: “*Trường hợp tranh chấp hợp đồng hai bên không thống nhất đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo quy định của Pháp luật*”. Xét sự thỏa thuận của các bên về lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Hợp tác xã Điện nước H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hợp đồng: Mặc dù, Hợp tác xã Điện nước H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật liệu X. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty cổ phần vật liệu X cung cấp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 12.4.2016, giữa Xí nghiệp bê tông và xây lắp Đ thuộc Công ty cổ phần vật liệu X và Hợp tác xã Điện nước H đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 20/HĐKT/2016 v/v: Mua bán bê tông thương phẩm. Hợp đồng được ký kết đúng thẩm quyền, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết.

[2.2]. Về nghĩa vụ thanh toán: Thực hiện hợp đồng nói trên, Công ty cổ phần vật liệu X đã bán cho Hợp tác xã Điện nước H sản phẩm: Bê tông mác 150 (965.000đ/m<sup>3</sup>), bê tông mác 200 (1.010.000đ/m<sup>3</sup>), bê tông mác 250 (1.055.000đ/m<sup>3</sup>); đơn giá bơm: khối lượng 01 đợt bơm > 20m<sup>3</sup> cho độ cao đến < 16 m hoặc xa đến 30 m (70.000đ/m<sup>3</sup>), khối lượng 01 đợt bơm < 20m<sup>3</sup> cho độ cao đến < 16 m hoặc xa đến 30 m (1400.000đ/01 đợt bơm); phụ gia đông kết nhanh 60.000đ/m<sup>3</sup>; phụ gia chống thấm 60.000đ/m<sup>3</sup>. Tại Biên bản xác nhận công nợ lập ngày 30.4.2020, Hợp tác xã Điện nước H xác nhận còn nợ Công ty cổ phần vật liệu X số tiền 203.477.400 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp tác xã Điện nước H (bên mua) đã được Công ty cổ phần vật liệu X (bên bán) cung cấp sản phẩm bê tông thương phẩm theo hợp đồng đã ký kết nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty cổ phần vật liệu X là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được hai bên thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số: 20/HĐKT/2016 ngày 12.4.2016. Do vậy, Công ty cổ phần vật liệu X khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã Điện nước H phải thanh toán tiền còn nợ 203.477.400 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại cần được chấp nhận.

[2.3]. Về trả tiền lãi chậm thanh toán: Tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán...”. Công ty cổ phần vật liệu X yêu cầu Hợp tác xã Điện nước H phải trả tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm là phù hợp với mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử. Do đó, cần buộc Hợp tác xã Điện nước H phải trả cho Công ty cổ phần vật liệu X số tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 03.4.2020 đến ngày 06.4.2021 là 18.463.484 đồng. Tổng số tiền Hợp tác xã Điện nước H phải thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu X là 221.940.884 đồng (gốc 203.477.400 đồng, lãi 18.463.484 đồng).

[3]. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.097.000 đồng (221.940.884 đồng x 5%). Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần vật liệu X được chấp nhận, nên bị đơn Hợp tác xã Điện nước H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 3, Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 12 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp, miễn, giảm, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm*” của Công ty cổ phần vật liệu X đối với Hợp tác xã Điện nước H.

Xử:

1. Buộc Hợp tác xã Điện nước H phải thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu X số tiền là 221.940.884 đồng (gốc 203.477.400 đồng, lãi 18.463.484 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc Hợp tác xã Điện nước H phải chịu 11.097.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần vật liệu X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.700.000 đồng theo biên lai thu số: 5450 ngày 12.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Phạm Văn Diện**